

Bản án số: **148/2019/HS-ST**
Ngày 30 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đích
2. Ông Nguyễn Văn Gia

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2019/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/HSST- QĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 07/9/2001 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Xuân N, sinh năm 1973; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lê Văn T bị bắt từ ngày 08/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985

Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện của bị cáo:* Ông Lê Xuân N, sinh năm 1973

Trú tại: xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/8/2019, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện hai nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra thì một nam thanh niên bỏ chạy, tổ công tác kịp thời giữ lại được một nam thanh niên tự khai tên là Lê Văn T, tổ công tác yêu cầu Lê Văn T có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Lúc này, Thảo tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước Lê Văn T đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, Lê Văn T khai nhận đây là ma túy Hê rô in của Lê Văn T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A1) theo quy định, đưa Lê Văn T về trụ sở Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 08/8/2019, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 01 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lê Văn T có tổng khối lượng là 0,229 gam, lấy toàn bộ 0,229 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số: 1158/KL - KTHS ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục

màu trắng trong mẫu A2 thu giữ của Lê Văn T gửi đến giám định là chất ma túy, loại Hê rô in, có khối lượng là: 0,229 gam, sau giám định hoàn lại là 0,215 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Lê Văn T khai nhận: Do bản thân là người mắc nghiện chất ma túy đã lâu, nên Lê Văn T thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/8/2019, Lê Văn T đi cùng với Dương Văn G, sinh năm 1983 là người ở cùng xóm đến khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Lê Văn T gặp 01 người đàn ông lạ mặt không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và có mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy Hê rô in với giá 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Lê Văn T cất số ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước Lê Văn T đang mặc rồi cùng Giảng đi về tìm chỗ để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên, Giảng đã bỏ chạy thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T là có căn cứ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Bản cáo trạng số 155/CT-VKS-PB, ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, từ nhỏ tới lớn chưa có hành vi vi phạm pháp luật hay vi phạm đạo đức xã hội nào.

Bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, trình độ văn hóa mới lớp 09/12, nhận thức về xã hội nói chung và nhận thức về pháp luật nói riêng rất hạn chế. Bị cáo đang tuổi lớn, thiếu sự kèm cặp của gia đình, không có trình độ, không có nghề nghiệp ổn định; bị cáo đi làm ăn xa nhà nên càng dễ bị bạn xấu rủ rê lôi kéo. Số tiền mà Thảo dung để mua ma túy sử dụng cũng là số tiền Lê Văn T kiếm được không phải đi trộm cắp mà có. Tuy Lê Văn T đã phạm vào tội có tính chất nghiêm trọng nhưng là lần đầu phạm tội. Hơn nữa, số ma túy mà Lê Văn T tàng trữ với mục đích sử dụng là không đáng kể 0.229gam. Có thể thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có một số tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên. Đối chiếu với các quy định của pháp luật vào trường hợp của bị cáo Lê Văn T, người bào chữa kính đề nghị HĐXX xem xét và cân nhắc khi lượng hình áp dụng các quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt là 12 tháng tù cũng đủ để cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, rút ra bài học đắt giá cho bản thân; đồng thời, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội tu dưỡng và rèn luyện sớm trở về làm công dân có ích.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/8/2019, tại khu vực Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy đang có hành vi cất giữ trên người 01 gói

ma túy Hêrôin có khối lượng là 0,229 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung của Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

c) Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Như chúng ta đã biết, ma túy đang là hiểm họa lớn với con người và xã hội, người nghiện ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ sự phát triển bền vững của xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, nhiều gia đình ly tán cũng vì ma túy, do đó Nhà nước và nhân dân ta cương quyết đấu tranh loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử xác định, bị cáo Lê Văn T tính đến thời điểm phạm tội được 17 tuổi 11 tháng 01 ngày, là đối tượng người chưa thành niên phạm tội và thuộc trường hợp là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, bị cáo được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với Người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Theo Lê Văn T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Đối với Dương Văn G, sinh năm 1983 trú tại

xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã triệu tập Giảng đến làm việc, tuy nhiên, Giảng không có mặt ở địa phương, không biết Giảng đi đâu, làm gì Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có thu nhập, bản thân bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0, 215 gam ma túy Hêrôin hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt chính có phần quá nghiêm khắc chưa phù hợp với tính chất, mức độ của bị cáo; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo Lê Văn T không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với người chưa thành niên.

[8] Lời bào chữa của Người bào chữa là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Lê Văn T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2019.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0, 215 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Lê Văn T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý